

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày: 02/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phong và bà Vũ Thị Hiên

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Lô Xuân T, sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Thôn 7, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Xuân C và bà Ngô Thị H; có vợ là Hoàng Thị N và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác

+ *Người làm chứng:* Anh Trần Trung H; vắng mặt.

+ *Người chứng kiến:* Ông Trần Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 22/12/2023, Tổ công tác của Công an xã P phối hợp với Công an thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam thì phát hiện Lô Xuân T đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành

chính. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên trái của Lô Xuân T đang mặc có 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (02x02)cm chứa chất tinh thể màu trắng. Tại chỗ Lô Xuân T khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá vừa mua cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lô Xuân T, thu giữ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT) và bàn giao Lô Xuân T cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lô Xuân T, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận số 923/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “*Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,410g (một phẩy bốn trăm mười gam), loại Ketamine*”

Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, theo Lô Xuân T khai: Khoảng hơn 12 giờ ngày 22/12/2023, T thuê xe ôm đi xã H đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi người xe ôm rời đi còn T xuống xe đi bộ tìm gặp được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua 800.000 (*tám trăm nghìn*) đồng tiền ma túy, loại Ketamine thì người này đưa cho T 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, mở ra kiểm tra bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. Biết là ma túy nên T trả tiền rồi bỏ bao thuốc lá Thăng Long vào túi áo khoác bên trái đang mặc sau đó đi bộ về phía xã H thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: Số Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 923/KL-KTHS ngày 27/12/2023 ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT*” là chất cấm thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân để phục vụ công tác xét xử và thi hành án

Quá trình điều tra: Lô Xuân T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSLN ngày 11/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Lô Xuân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lô Xuân T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt Lô Xuân T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lô Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T có quan điểm: Nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo hiện đang nuôi 4 con nhỏ, gia đình thuộc hộ nghèo để áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện rõ sự khoan hồng và tính giáo dục của pháp luật đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 22/12/2023, tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam, Lô Xuân T đang cất giữ trái phép 1,410 gam ma túy, loại Ketamine trong túi áo khoác bên trái đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an xã P phối hợp với Công an thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lô Xuân T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Lô Xuân T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bố mẹ để tham gia kháng chiến chống Mỹ - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không để thu lợi bất chính, gia đình thuộc hộ nghèo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ số ma túy hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành được niêm phong trong 03 phong bì số 923/KL-KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT*” cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng Lô Xuân T khai đã bán ma túy cho T, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và thông tin về các đối tượng không đầy đủ nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lô Xuân T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lô Xuân T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có số 923/KTHS, ghi “Mẫu vật hoàn trả QT” của Phòng KTHS Công an tỉnh Hà Nam. Tình trạng phong bì niêm phong dán kín nguyên vẹn.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 13/3/2023)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lô Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hân